Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Ngày ký: 19-07-2023 09:22:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 201 /BC-UBND	*Khánh Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO
Tiếp thu ý kiến thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Theo Báo cáo thẩm tra số 67/BC-BVHXH ngày 10/7/2023 của Ban Văn hóa – Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với nội dung dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Đề nghị rà soát, xác định các nội dung và mức chi theo đúng thẩm quyền do cơ quan cấp trên giao Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành

Căn cứ khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 quy định "*Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương.*"; khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 quy định "*Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương.*";

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh các nội dung và mức chi theo đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh tại khoản 13 Điều 8 và khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

2. Đề nghị không đưa vào nội dung dự thảo Nghị quyết nội dung quy định "Nguyên tắc áp dụng". Nội dung này thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã bỏ nội dung "Nguyên tắc áp dụng" trong dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tiếp thu Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết và các phụ lục)

Nơi nhận:
- Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu VT, CMN, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thiệu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2023/NQ-HĐND	*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-VHXH ngày.....tháng..... năm 2023 của Ban văn hóa-xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra đề (kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông).

b) Nội dung và mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường ra đề (kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông).

c) Nội dung và mức chi bồi dưỡng tổ chức các cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung và mức chi

Nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước (kinh phí sự nghiệp giáo dục) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước: Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; ngân sách huyện đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cấp huyện chủ trì thực hiện; Các cơ quan, đơn vị đảm bảo kinh phí từ nguồn kinh phí giao hằng năm cân đối thực hiện nhiệm vụ do cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày .... tháng .... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày .... tháng .... năm 2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

Phụ lục 1

Nội dung và mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày ...../...../2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	**Ban chỉ đạo cấp tỉnh**		
	- Trưởng ban	Người/ngày	700.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	630.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525.000
2	**Hội đồng thi**		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	700.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	630.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525.000
3	**Hội đồng/Ban in sao đề thi (nếu có)**		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Ban/Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	360.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
4	**Ban Thư ký Hội đồng thi (nếu có)**		
	- Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	450.000
5	**Hội đồng/Ban/Điểm coi thi**		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban/Trưởng điểm	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban/Phó Trưởng điểm	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, kế toán, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
6	**Tổ chức chấm thi**		
a	Tiền công chấm thi		
	- Chấm bài thi tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành	Người/ngày	600.000

Phụ lục 1

Nội dung và mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày ……/……/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	**Ban chỉ đạo cấp tỉnh**		
	- Trưởng ban	Người/ngày	700.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	630.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525.000
2	**Hội đồng thi**		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	700.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	630.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525.000
3	**Hội đồng/Ban in sao đề thi (nếu có)**		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Ban/Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	360.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
4	**Ban Thư ký Hội đồng thi (nếu có)**		
	- Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	450.000
5	**Hội đồng/Ban/Điểm coi thi**		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban/Trưởng điểm	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban/Phó Trưởng điểm	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, kế toán, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
6	**Tổ chức chấm thi**		
a	Tiền công chấm thi		
	- Chấm bài thi tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành	Người/ngày	600.000

	và bài thi tin học		
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	600.000
b	Ban/Tổ làm phách		
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban//Tổ phó	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000
c	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, giám khảo/cán bộ chấm thi, cán bộ chấm kiểm tra, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	450.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, kế toán, công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	240.000

Phụ lục 2

Nội dung và mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi chọn đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày ...../...../2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
A	**Cấp tỉnh**		
I	**Tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ thi**		
1	**Ban chỉ đạo cấp ngành**		
	- Trưởng ban	Người/ngày	600.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	540.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	450.000
2	**Hội đồng/Ban ra đề, sao in đề thi**		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	394.000
	- Phụ cấp trách nhiệm duyệt đề thi		
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	70.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	63.000
	- Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	315.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	210.000
3	**Hội đồng/Ban coi thi**		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/Ban coi thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	394.000
	- Công an bảo vệ vòng ngoài; nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	210.000
4	**Tổ chức chấm thi**		
a	Tiền công chấm thi		
	- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	525.000
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	450.000
b	Ban/Tổ làm phách		

	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	525.000
	- Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký, thanh tra	Người/ngày	394.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, công an	Người/ngày	210.000
c	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	394.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế		210.000
II	**Tiền công ra đề thi và xây dựng ngân hàng câu hỏi**		
1	**Ra đề thi**		
a	Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	473.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	394.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	210.000
b	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	700.000
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	630.000
c	Tiền công ra đề chính thức và dự bị (soạn thảo, phản biện, thẩm định) có kèm theo đáp án, biểu điểm		
	- Đề thi trắc nghiệm		
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630.000
	- Đề thi tự luận		
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630.000
2	**Xây dựng ngân hàng câu hỏi**		
a	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	Người/ngày	525.000
	- Các thành viên	Người/ngày	394.000
b	Tiền công soạn thảo câu hỏi		
	- Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	49.000
	- Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	42.000
	- Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	35.000

	- Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm đề thi	Câu	25.000
	- Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa	Câu	7.000
c	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	- Chủ trì	Người/ngày	525.000
	- Các thành viên	Người/ngày	394.000
B	**Cấp huyện**		
	Mức chi bằng *70%* mức chi các nội dung tương ứng của cấp tỉnh (*nếu có*)		
C	**Cấp trường**		
	Mức chi bằng *50%* mức chi các nội dung tương ứng của cấp tỉnh (*nếu có*)		

Phụ lục 3

Nội dung và mức chi tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh; tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày ...../...../2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	**Tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia**		
a	Chi tiền công tập huấn các đội tuyển		
	- Tiền công xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Người/ngày	500.000
	- Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	100.000
	- Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy), dạy 3 tiết/ngày		
	+ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Người/ngày	2.000.000
	+ Thạc sĩ, giảng viên chính	Người/ngày	1.500.000
	+ Cử nhân	Người/ngày	1.000.000
	- Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy), dạy 3 tiết/ngày		
	+ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Người/ngày	2.000.000
	+ Thạc sĩ, giảng viên chính	Người/ngày	1.500.000
	+ Cử nhân	Người/ngày	1.000.000
	- Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/ngày	400.000
b	Chi tiền ăn cho học sinh trong thời gian tập trung bồi dưỡng đội tuyển	Học sinh /ngày	200.000
2	**Tập huấn các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh**		
	Chi tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh (*Thời gian dạy bồi dưỡng cho học sinh 3 tiết/ngày và không quá 120 tiết/môn học*)	Người/ngày	500.000
3	**Tập huấn các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp huyện**		
	Mức chi bằng *50%* mức chi các nội dung tương ứng với mức chi tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh		

Phụ lục 4

Nội dung và mức chi để tổ chức và tham dự các cuộc thi, hội thi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày ……/……/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
A	**Tham dự cuộc thi, hội thi các cấp**		
	Tiền công tập huấn các đội tuyển tham dự cuộc thi, hội thi (nếu có)	Trên cơ sở nguồn kinh phí, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa không vượt quá 80% tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tương ứng	
B	**Tổ chức các cuộc thi, hội thi**		
I	**Cấp tỉnh**		
1	**Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban tổ chức, Hội đồng/Ban ra đề thi, coi thi, chấm thi và các tiểu ban**		
	- Trưởng ban	Người/ngày	420.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	378.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị, giám khảo, công an, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	315.000
	- Nhân viên các tiểu ban, trật tự viên (công an bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ, bảo vệ, kế toán, y tế)	Người/ngày	168.000
2	**Chi tiền công trọng tài, thư ký, giám sát, ủy viên các bộ môn**		
	- Tổ trưởng, Trọng tài chính, Giám sát	Người/ngày	525.000
	- Tổ trưởng và Thư ký: ngoài các khoản chi khác, được tính thêm 03 buổi để họp bốc thăm, xếp lịch và báo cáo kết quả thi đấu.	Người/ngày	525.000
	- Trợ lý Trọng tài, Thư ký	Người/ngày	450.000
	- Ủy viên nhặt bóng, nhặt lưu đạn, báo bia	Người/ngày	300.000
3	**Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị (soạn thảo, thẩm định, phản biện) có kèm theo đáp án, biểu điểm**	Đề	378.000
4	**Chi tiền công cho công tác chấm thi**		
a	Chấm bài thi, sản phẩm		
	- Định mức chấm thi thực hành (dự giờ 1 tiết)	Người/tiết	135.000
	- Chấm sản phẩm dự thi KHKT	Người /sản phẩm	135.000

	- Chấm bài kiểm tra năng lực giáo viên, bài soạn giáo án, ĐDDH	Người /bài soạn, ĐDDH	67.500
b	Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm)	Người/đợt	135.000
5	**Chi hỗ trợ cho giáo viên chủ nhiệm lớp quản lý trẻ mầm non và bồi dưỡng trẻ mầm non tham gia tiết thực hành của giáo viên dự thi**		
a	Chi hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm lớp	Người/ngày	100.000
b	Chi bồi dưỡng trẻ mầm non	Người/ngày	30.000
6	Chi Bồi dưỡng CB-GV-HS tham gia biểu diễn văn nghệ khai mạc, bế mạc các cuộc thi, hội thi	Người/ngày	200.000
7	Chi Bồi dưỡng phóng viên báo đài tham dự, đưa tin khai mạc, bế mạc các cuộc thi, hội thi	Người/đợt	300.000
II	**Cấp huyện**		
	Mức chi bằng *70%* mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh		
III	**Cấp trường**		
	Mức chi bằng *50%* mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh		